

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/DS-ST
Ngày: 28-10-2019
V/v “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phụng

Ông Lâm Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 04/3/2019 về “Tranh chấp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-DS ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An.
(Bà S có mặt, ông H và bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị S trình bày:

Năm 2013, 2014 bà làm chủ thảo các dây hui có vợ chồng bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H tham gia. Sau khi hốt hui đến nay vợ chồng bà Đ và ông H không đóng hui chết cho bà với số tiền 150.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Dây hui 20.000.000 đồng, một năm khai 02 lần theo vụ lúa, bắt đầu khai ngày 10/02/2013 âm lịch (al) đến ngày 20/02/2019 (al) mần hui, có 13

thành viên, vợ chồng bà Đ, ông H tham gia 01 phần. Ngày 12/7/2014 (al) bà Đ, ông H bỏ thăm số tiền 11.500.000 đồng hốt với số tiền 136.500.000 đồng, trừ tiền thảo 6.000.000 đồng bà giao cho bà Đ và ông H số tiền 130.500.000 đồng (hốt lần thứ 4), có viết biên nhận, sau khi hốt hui bà Đ và ông H đóng hui chết được 04 lần tức đến tháng 7/2016 (al), từ tháng 02/2017 (al) không đóng nữa nên tính đến nay còn thiếu 05 lần hui chết với số tiền 100.000.000 đồng.

- Dây hui 10.000.000 đồng, hui mùa một năm khai 02 lần, bắt đầu khai ngày 19/3/2014 (al) đến ngày 10/6/2019 (al) mãn hui, có 12 thành viên, vợ chồng bà Đ, ông H tham gia 01 phần. Ngày 19/3/2014 (al) bà Đ, ông H bỏ thăm hốt lần thứ nhất số tiền 4.000.000 đồng, hốt được số tiền 66.000.000 đồng, trừ tiền thảo 3.000.000 đồng bà giao cho bà Đ, ông H số tiền 63.000.000 đồng, có viết biên nhận, sau khi hốt hui bà Đ và ông H đóng hui chết được 05 lần tức đến tháng 6/2016 (al), từ tháng 3/2017 (al) không đóng nữa nên tính đến nay còn thiếu 05 lần hui chết với số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn H trình bày: Ông là chồng của bà Đặng Thị Đ, việc chơi hui là giữa bà Đ với bà Phạm Thị S thì ông chỉ nghe nói, còn cụ thể như thế nào ông không biết. Bà Đặng Thị Đ đã bỏ nhà đi đã 02 năm, hiện ở đâu ông không biết. Trước yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S, ông không đồng ý.

Bị đơn bà Đặng Thị Đ vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bà Đặng Thị Đ, ông Trần Văn H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy yêu cầu của bà Phạm Thị S là có căn cứ chấp nhận. Bởi, căn cứ giấy viết tay về việc nhận tiền hui (BL 60-61) và Kết luận giám định số 243/2019/KLGĐ ngày 10/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An (BL 91-92) có cơ sở rằng ông Trần Văn H biết việc bà Đ chơi hui, có nhận tiền hui đã hốt từ bà S đối với dây hui 10.000.000 đồng. Riêng dây hui 20.000.000 đồng dù ông H cho rằng việc chơi hui giữa vợ ông với bà S ông không biết, chỉ nghe nói lại và ông không ký nhận vào biên nhận tiền nhưng xét thấy trong thời gian bà Đ tham gia hui, nhận tiền hốt hui từ bà S thì giữa bà Đ và ông H là vợ chồng hợp pháp và vẫn còn chung sống với nhau.

Đối với bà Đ, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Đ vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của bà. Tuy nhiên, căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của những người tham gia chơi hụi (BL 93-100) xác nhận bà Đ có tham gia chơi hụi đối với hai dây hụi mùa 20.000.000 đồng, khai ngày 10/02/2013 (al) và dây hụi 10.000.000 đồng, khai ngày 19/3/2014 (al) do bà S làm thảo hụi nên có cơ sở chứng minh được rằng bà Đ có tham gia chơi hụi và đã hốt hụi như lời trình bày của bà S.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 471, 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án

Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hụi, bị đơn bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H có nơi cư trú tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện

Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng nên căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không áp dụng các quy định về thời hiệu trong vụ án này.

[3] Về việc vắng mặt của bị đơn và những người làm chứng:

Bị đơn bà Đặng Thị Đ, ông Trần Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng và những người làm chứng bà Trương Thị N, bà Phan Thị Đ, bà Nguyễn Thị N, ông Ngô D, bà Nguyễn Cẩm D, bà Nguyễn Thị N, ông Trương Văn S, bà Nguyễn Thị H có văn bản vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về nội dung khởi kiện

[4.1] Xét các tài liệu, chứng cứ do bà Phạm Thị S cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện

[4.1.1] Đối với dây hụi 10.000.000 đồng, bà S cung cấp giấy viết tay thể hiện nội dung “bà Đặng Thị Đ, ông Trần Văn H ấp C, xã T, V, Long An có hốt của cô ba S đầu hụi mười triệu, tôi sẽ đóng theo vụ lúa, nếu tôi không đóng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, đầu hụi 12 người, người nhận tiền, Đặng Thị Đ, Trần Văn H, H”. Bà S khẳng định là do bà Đ viết, ông H ký tên. Còn ông H thì cho rằng là chữ viết của bà Đ nhưng ông không ký tên nên bà S có yêu cầu giám định chữ ký của ông H.

Tại Kết luận giám định số 243/2019/KLGD ngày 10/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận chữ viết “H” bằng bút bi màu xanh, ở dưới dòng chữ viết “trần văn H” trên tờ biên nhận hối (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với các tài liệu so sánh là do cùng một người viết ra nên có cơ sở khẳng định là ông H có viết tên vào tờ giấy viết tay nêu trên.

[4.1.2] Đối với dây hối 20.000.000 đồng, bà S cung cấp giấy viết tay thể hiện nội dung “ông Trần Văn H, Đặng Thị Đ áp C, xã T, V, Long An có hối hối của cô Ba S đầu hối hai chục triệu, tôi sẽ đóng theo vụ lúa nếu tôi không đóng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, người nhận tiền, đ, Đặng Thị Đ, hối 13 người”. Bà S và ông Đ thống nhất là do bà Đ viết.

Từ khi thụ lý vụ án, bà Đặng Thị Đ không đến để trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nêu trên để xem xét. Tại 02 giấy viết tay thể hiện bà Đ có hối hối, nơi ở của bà Đ tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Bà S và ông H khẳng định là chữ viết của bà Đ. Những người làm chứng khẳng định bà Đ có tham gia mỗi dây hối 01 phần, bà Đ có bỏ thăm hối hối. Nên có căn cứ khẳng định bà Đặng Thị Đ có tham gia hối mùa 10.000.000 đồng và 20.000.000 đồng do bà Phạm Thị S làm chủ thảo.

[4.2] Xét lời trình bày của ông Trần Văn H: Ông Trần Văn H cho rằng việc tham gia hối giữa vợ ông với bà S ông chỉ nghe nói nhưng không biết cụ thể, bà Đ đã bỏ nhà đi 02 năm nên không đồng ý theo yêu của bà S.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/6/2019, ông H trình bày vào ngày 02/3/2018 ông thừa nhận có viết biên nhận mượn con bà S 10.000.000 đồng là do vợ ông điện thoại về kêu ông viết. Nên có căn cứ khẳng định giữa ông H và bà Đ vẫn còn liên lạc với nhau. Bà Đ cố tình tránh né việc thực hiện nghĩa vụ đóng hối cho bà S. Tại Kết luận giám định số 243/2019/KLGD ngày 10/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận chữ viết “H” trong biên nhận đối với dây hối 10.000.000 đồng là của ông H.

Hơn nữa giữa bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, tiền hối hối được sử dụng chung trong thời kỳ vợ chồng sống chung nên ông H và bà Đ phải có nghĩa vụ liên đới theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những lập luận trên có căn cứ khẳng định bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H có tham gia hối mùa 10.000.000 đồng và 20.000.000 đồng do bà Phạm Thị S làm chủ thảo như lời trình bày của bà S. Ông H và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ đóng hối chết cho bà S 05 kỳ nên phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà S số tiền 150.000.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của bà S và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định: Do kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà Phạm Thị S là có căn cứ nên ông Trần Văn H phải chịu toàn bộ. Bà Phạm Thị S đã tạm ứng số tiền 4.700.000 đồng nên ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho bà S 4.700.000 đồng.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị S được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí. Bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải trả cho bà S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 161, 184, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 471, Điều 357 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S về việc yêu cầu bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng.

Buộc bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H liên đới trả cho bà Phạm Thị S số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Ông Trần Văn H phải chịu số tiền 4.700.000 đồng. Bà Phạm Thị S đã tạm ứng nên ông Trần Văn H phải trả cho bà Phạm Thị S 4.700.000 đồng.

3. Về án phí:

Buộc bà Đặng Thị Đ và ông Trần Văn H phải nộp 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị S 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 04/3/2019 theo biên lai thu số 0004325.

Báo cho đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The